



THÁI - BÀ - LỘC

BA CON CHIM

Tranh của TRINH - HỮU - NGỌC

SÁCH HOA-XUAN
THANG-TIEN PHÁT HÀNH

SỐ 13

5 XU

148

TSÉ-TSÉ

Tsé-Tsé là tên một thứ ruồi thường có nhiều ở dừa Châu Phi. Thứ ruồi này đốt ai, làm cho người ấy không ngủ được, vật vã, đau đớn và có thể chết được. Người ta nghiệm ra rằng khi đốt, nó tiêm vào máu một thứ vi trùng độc và đã tìm cách trừ đi, nhưng không xuể được vì giống ruồi này nhiều lắm.



Sau dò xét mãi mới biết được rằng vi trùng ấy thường ở những vết lằn trên mình cá xấu, giống ruồi hút rồi khi đốt người đem trích vào máu mà làm cho mắc bệnh. Người ta đã phải tính trừ loài cá xấu đi.

BA CON CHIM

DEPOT LEVAL
INDOCHINE
N^o 25237



Lấy chân du cho vồng kéo kết

Quy... uy quý quý.

— Bà ơi ! nóng quá, cháu không ngủ được, bà kể chuyện cho cháu nghe đi.

— Kể chuyện gì bây giờ ? Cháu cứ bắt bà kể mãi hết cả kho chuyện rồi. Thôi, nằm ngoan bà ru vậy.

Lấy chân du cho vồng đưa kéo kết làm nhịp, bà cụ ngân nga :

« Cái bống là cái bống bang,

Mẹ bống yêu bống, bống càng làm thơ. »

Cháu phụng phịu. Cháu không thích câu hát đã được nghe mãi rồi.

Ngoài xa, ở bụi cây bên đầm làng, có tiếng chim

160 Indoch. Pieter

143

kêu thông thả đưa lại : « Quy... uy... quỳ quỷ...
Quy... uy... quỳ quỷ... »

Bà cụ không hát nữa, vỗ về cháu :

— Có chuyện rồi ; cười đi rồi bà kể cho nghe.

Cháu nhanh nhẩu, chiều ý bà ngay.

— Ngoan lắm. Cháu có nghe thấy con chim nó
vừa kêu không ? Sự tích nó hay lắm ; để bà kể lại
cho nghe.

O

Ngày xưa ấy mà, đã lâu lắm, tự năm nào năm
nào bà cũng không nhớ nữa, ở một làng thuộc tỉnh
Hưng-Yên có hai vợ chồng nghèo lắm. Họ chỉ có
một túp lều nhỏ dựng lên ở ngay cạnh đường cái
quan. Hàng ngày chị vợ đun nồi nước chè tươi và
gói ít bánh bán cho những khách qua đường.

Lần hồi, kể cũng tạm đủ ăn. Giá như người ta,
anh chồng biết tháo vát công việc, kiếm đỡ thêm
vào, thì làm gì chẳng dành dụm được ít nhiều vốn
liếng khốn nỗi anh ta ngu ngốc hết sức. Không
bao giờ nghĩ được một điều gì hay. Cũng không
bao giờ làm được một việc gì gọi là có ích lợi hết.
Mò tay vào chỗ nào, đồ vật không vỡ cũng đổ.

Có lần vợ ốm, anh ta đi chợ mua được con cá,
về không biết bắt đầu nên làm thế nào cả. Anh ta
cũng đã được trông vợ làm cá nhiều bận nhưng

chỉ mang máng nhớ lộn sộn công việc thôi. Anh không giám đem hỏi vợ, mà cũng không giám hỏi láng giềng. Anh ta mang cả cá và dao thót ra bên đường ngồi. Chờ có người đi qua anh làm như lầm bầm một mình, nhưng cốt ý cho người kia nghe thấy :

— Con cá này, tao đánh vầy bây giờ.

Người đi qua, lấy làm lạ, quay lại bảo :

— Chẳng đánh vầy còn làm gì nữa ?

Bấy giờ chắc dạ là phải, anh mới giám làm.

Xong việc ấy, anh lại ngồi yên đợi người thứ hai.

— Con cá này, tao lại mổ bụng bây giờ.

— Chẳng mổ bụng, còn làm gì nữa ?

Anh lại làm rồi ngồi đợi người thứ ba.

— Con cá này, tao lại móc mang bây giờ.

— Chẳng móc mang, còn làm gì nữa ?

Cứ thế, mất gần nửa ngày giờ anh ta mới cho được mấy khúc cá vào nồi đặt lên bếp nấu.

Một hôm, phải sang làng bên đòi nợ, vợ anh để anh ở nhà trông hàng. Trước khi đi, chị còn dặn đi dặn lại rằng :

— Ở nhà tiếp khách cho khéo. Ai vào hàng phải chiều ý người ta. Phải vui vẻ, đừng lì lì ra mà không bán được.

Chị vợ vừa đi khỏi được một lát có một người

nhà quê trông mặt láu lỉnh tiến vào hàng hỏi mua một cái bánh. Anh ta tươi cười bóc đưa cho khách. Bác nhà quê ăn xong lắc đầu nói : « Cái này tồi quá, đưa tôi thử cái khác. » Anh ta lại nhanh nhẩu bóc đưa ngay. Cứ thế, cái nào bác nhà quê cũng chê và anh cũng đưa thay cái khác. Trồng bánh đã hết. Bác nhà quê đứng lên điềm nhiên ra thẳng. Anh ta ngập ngừng hỏi tiền. Bác nhà quê quắc ngay mắt lên :

— Anh này không biết chiều khách. Tôi đã bảo anh tôi thử xem bánh có ngon không để mua, nhưng soàng thế thì nuốt sao được ? Còn đòi tiền à ? Không biết điều thế, lần sau ai còn đến hàng nữa ?

Bị thốc một hồi, và nhớ đến lời vợ dặn, anh ta không biết nói gì thêm nữa, đành để cho khách đi ra.

Hôm ấy anh ta bị vợ mắng cho một trận nên thân. Câu chuyện trên đồn đi, cả làng ai cũng phì cười và đặt cho anh cái tên là « anh chàng Ngờ ngần ».

Từ đó mà đi sớm điềng, gặp anh đâu là chế đấy. Họ bịa thêm ra những chuyện dớ dẩn của anh để cùng cười.

Phải người chồng như vậy, chị vợ lấy làm hồ thẹn vô cùng. Một hôm chị phải gọi anh ta lại bảo :
- ăng :



Mang cá và dao thớt ra bên đường (tr. 2)

— Anh nên đi lập tri đi. Trước là học khôn thiên hạ, sau là làm giàu về cho tôi nhờ. Chứ tài giai mà cứ ần bám vào vợ mãi người ta cười chết.

Tuy chẳng hiểu rõ nghĩa hai tiếng lập tri là gì, nhưng anh ta cũng biết là vợ bảo mình đi. Vả lại ngày nào cũng bị vợ nhì nhèo, anh ta cũng chán không muốn ở nhà nữa.

Thế là anh ta xin vợ được mấy quan tiền, làm vốn đeo tay nải lên vai, cất bước ra đi.

Thoạt tiên anh gặp một ông cụ trông có vẻ phong lưu nhàn nhã đang ngồi nghỉ dưới bóng cây đa. Anh lại gần, cúi đầu chào cung kính :

— Thưa cụ cháu muốn đi lập tri mà chẳng biết nên làm gì. Cụ có điều gì hay xin bảo cháu với.

Ông cụ nhìn anh từ đầu đến chân rồi ngọt ngào bảo :

— Muốn lập tri thì phải chịu khó làm ăn. Anh hãy gồng thuê gánh mướn, dành dụm lấy ít tiền làm vốn rồi sau đi buôn thì thế nào cũng khá.

— Thưa cụ, đây cháu cũng có gần hai quan tiền có đủ không ạ ?

— Cũng tạm được. Bây giờ anh đi tìm một thứ hàng mà buôn rồi đem bán lấy lãi.

Bây giờ đang tháng chín. Ngoài chợ đồ ổi những quít. Anh ta buôn được một gánh. Ngồi bán đến

lúc chợ tan, chưa hết được phần tư. Bnỗi chiều anh đem chỗ hàng còn lại vào trong chùa nghỉ tạm. Đêm ấy trời đổ mưa, sấm chớp âm ầm. Đang mê man thấy mình buồn bán phát đạt, nhà cửa sang trọng, anh ta chợt tỉnh dậy. Ngoài hiên tiếng rột giah rỏ bóc bóc.

Dở thức dở ngủ, bàng hoàng, anh ta ngỡ bọt trong chùa đòi bóc quit, bèn nhồm dậy bóc một ít đặt lên ban thờ. Ngoài hiên tiếng nước vẫn rơi bóc... bóc. Anh chắc quit ngon, bọt đòi bóc hết, thế là hí hoáy bóc tất cả những quit còn lại. dâng lên. Rồi anh ta đi ngủ.

Sớm hôm sau tỉnh dậy, sờ trong túi, trông quanh mình anh ta chẳng thấy bọt trả tiền đâu cả.

Trên ban thờ các pho tượng vẫn điềm nhiên ngồi mỉm cười, sau những quả quit bóc rồi chất thành những đống khá cao.

Anh ta bưng bảo dạ : « Chắc bọt bằng lòng ta lắm và sẽ phù hộ cho ta. Thôi chẳng đòi tiền bọt nữa. »

Thế rồi anh ta lại ra đi.

Dọc đường anh thấy một người đàn bà quảy gánh rau muống, đem xuống vệ hồ dẫn nước.

Lấy làm lạ, anh hỏi :

— Sao bác lại dẫn rau xuống nước thế ?

— Để cho rau tươi, bán được nhiều tiền.

Nói rồi người ấy đon đả bước đi.

Tiền trong túi còn ít quá, buôn gì cũng không đủ. chợt nhớ đến câu « Nở như vôi » anh ta nghĩ bụng hẳn buôn thứ này nhiều lãi. Định tìm mua, thì vừa hay có một người từ đằng xa kịu kịt gánh một gánh đi lại.

Còn bao nhiêu tiền bỏ ra mua cả, rồi anh ta nhanh nhẩu gánh đi.

— « Ai mua vôi không ? »

Mất gần nửa ngày giờ, rao khản cả cổ mà chẳng có ma nào hỏi đến. Nhìn gánh vôi, chẳng thấy đầy hơn được tí nào, anh ta càng sốt ruột.

Sau nhớ tới người đàn bà vôi gánh rau, anh ta hoảng hốt gánh vôi xuống bờ hồ gần đấy, miệng lầm bầm :

— Thế mà quên biến đi mất, thảo nào,...

Anh ta nhấc cả hai thùng vôi dìm xuống nước rồi lại kéo lên, y hệt người đàn bà dùng rau hời sáng.

Vôi gặp nước, sôi sùng sục.

Anh ta xung xướng reo vang cả một vùng :

— Có thể chứ ! Nở đi... nở nữa đi !....

Cho mãi tới khi vôi tan ra nước hết, làm trắng cả mặt hồ anh mới tỉnh ngộ. Anh sụt sịt khóc bước đi.

Trong túi không còn một đồng, một chữ, bụng lại đói như cáo anh dẽ vào một cái quán không bên đường, nằm lẫn ra đó.

Nửa đêm có người đánh thức anh dậy và hỏi anh : «Sao lại ở đây?»

Anh kể hết sự tình. Người ấy sẽ bảo :

— Buồn bán làm gì cho vất vả? Theo tôi đi ăn trộm chẳng mấy chốc sẽ giàu to ».

Bùi tai, anh ta đứng lên theo liền.

Tới một nhà kia, tên trộm cho anh ngồi



Gọi đàn vịt đang lội (tr. 11)

một só tối chờ ; còn hẩn đào ngạch chui vào. Chốc chốc hẩn lại do lỗ hồng chuồn ra cho anh một thứ và dạn xét lại cẩn thận cái gì không tốt vất ra bờ tre.

Anh ngồi dờ từng thứ ra xem lần lần nói một mình :

--- Cái nồi đồng này được, ta để vào đây

--- Cái áo kếp này, còn tốt, dùng được

--- Hừ, cái áo the này, hơi quá. Xem nào, ồ hai tay rách, cổ và gấu sờn cả. Thôi vất đi....

--- Đôi giép cong này

Tên trộm vừa thò đầu, đưa cho anh mấy quan tiền, nghe thấy anh đang lăm bằm, phải ra hiệu bảo anh im rồi lại thụt vào.

Anh dờ chỗ tiền ra đếm. Quan đầu thiếu mất bốn đồng. Anh phàn nàn :

— Đồ ăn gian, có thể mà cũng làm thiếu.

Đến mấy quan sau, quan nào cũng thiếu dăm, sáu đồng, anh không thể chịu được nữa.

Tức mình anh gõ cửa thùm thụp gọi bạn mà bảo rằng :

— Nay, họ điêu trác lắm, quan tiền nào cũng thiếu, bắt họ bù vào mới được.

Chủ nhà choàng dậy kêu inh ỏi.

Hai cậu chạy thừa sống thiếu chết mới thoát, về được đến nhà.

Tên trộm giận lắm, nhưng nghĩ cũng thương hai anh thật thà; hắn chia cho anh mấy quan tiền rồi tổng anh đi.

Có tiền trong lưng, anh lại làm một gã lái buôn.

Lần này anh tự nhủ rằng :

— Mấy lần hỏng việc rồi. Chuyến này ta phải cẩn thận mới được. Cái gì mà không trông thấy lái thì ta chẳng thêm buôn.

Miệng nói, chân đi, anh tới một cái đầm bát ngát. Trên bờ đầm có hai chàng trai trẻ đang ngồi nghỉ. Một chàng luôn luôn nhìn xuống đầm gọi đàn vịt đang lội :

— Vịt... ít... vịt vịt.

Anh ta dừng lại hỏi :

— Đàn vịt của bác đấy à ? Trông đẹp quá nhỉ.

Người kia quay lại thấy anh ta có vẻ ngớ ngẩn liền vồn vã :

— Vâng vịt của tôi đấy, bác có thích không ?

— Thích lắm bác ạ.

— Thế bác đi đâu ?

— Tôi đi buôn.

— Bác đi buôn gì ?

— Tôi có mấy quan tiền mà còn đang chọn thứ buôn đây.

— Thế thì còn gì hơn nữa. Ta để cho bác đàn vịt đấy.

— Bác lấy bao nhiêu ?

— Ấy bác này — chỗ người ngồi bên — đang giả tôi hai quan đấy. Đàn vịt của tôi đáng nhiều tiền kia, nhưng nay cần tiền lấy thuốc cho bu cháu tôi phải bán rẻ vậy, thì bác ta lại không có tiền ngay. Bác ta hẹn hai hôm nữa mới trả tôi tiền. Bác bảo tôi chờ làm sao được ? Hay bác có muốn lấy, tôi để cho đấy. Chỉ vài hôm gặp khách mua là lãi gấp ba gấp bốn ngay. Đấy bác trông, những con vịt béo không ? Con đầu đàn với con cuối đàn chẳng hơn kém nhau là mấy. Thật bán đi, tôi tiếc ngán cả người...

« Anh « ngó ngán » chưa kịp đáp lại, người ngồi bên đã vội cướp lời :

—Ồ bác này hay nhỉ ; bác đang bán cho tôi, bây giờ lại chực lật lọng chắc ? Không bằng lòng cho chịu thì thôi, tôi về lấy tiền đem trả. Tôi cấm bác bán cho người khác đấy.

Nói rồi người ấy chạy biến đi.

Anh lái vịt quay lại, dục anh « ngó ngán » :

— Thế nào có định mua thì trả tiền đi. Tôi còn phải đi vội đây. Chờ anh kia, anh ấy làm gì có tiền mà trở lại.

Thấy anh chàng kia soán suýt đòi mua anh ta

chắc chắn là một món hàng bở, vọi vĩa cỏi nải lấy tiền trao trả rồi ngồi xuống canh đàn vịt.

Trên mặt nước đàn vịt vẫn lội thung thăng, anh « ngớ ngẩn » ngồi trông lấy làm xung xướng lắm.

Một chốc anh lại gọi :

— Vịt... vịt vịt... Và soa tay nghĩ bụng sẽ bán được thật nhiều tiền rồi đi buôn đàn khác, rồi lại được lãi, lại đi buôn. Chẳng mấy chốc sẽ lập được trí, quay về làng, cho vợ nhờ...

Nghĩ đến đấy, anh ta như mở cò trong bụng, lại càng ra công kêu : « Vịt... vịt vịt... »

Trời bỗng nổi gió to. Cả đàn vịt cùng kêu quang quác rồi vỗ cánh bay đi. Anh « ngớ ngẩn » không hiểu ra sao, nhưng nghĩ thầm có lẽ chúng nó ra xa kiếm ăn rồi lại quay về, nên yên lòng ngồi đợi.

Đã gần tối. Anh ta sốt ruột, càng ra công gọi, càng chẳng thấy tăm hơi gì.

— Vịt... it... vịt vịt...

Chỉ có gió si sào đáp lại. Đàn vịt ấy là đàn vịt giời. Nó đến ăn rồi lại bay đi. Nhưng anh ta biết đấy là đâu. Và anh ta chẳng thể nào ngờ được hai anh chàng tử tế hồi sáng lại là hai tay đại bịp đã mưu mó với nhau mà đánh lừa anh.

Hôm sau, hôm sau nữa, anh ta ra chỗ cũ ngồi đợi đàn vịt về. Vẫn chẳng thấy gì.

Tiệc tiền thì ít, tiệc đàn vịt vừa béo vừa đẹp thì nhiều, về sau anh ta lang thang đi khắp đó đây, chỗ nào có đầm ao cũng kiếm tìm. Nhưng chỉ uổng công.

Cứ thế được ít lâu anh ta chết. Quá nhớ thương đàn vịt, hồn anh ta hóa thành một con chim. Con chim ấy chỉ tìm đến những nơi đầm ao vắng vẻ mà gọi đàn vịt xưa kia.

Mấy tiếng « quy... uy... quỳ quỷ » cháu nghe lúc nãy chính là tiếng gọi : « Vịt... it... vịt » của hồn anh chàng ngơ ngẩn.

CON CÒ CON VẠC

Xưa có hai nhà giàu ở sát ngạch nhau đã lâu đời lắm, Mỗi nhà chỉ sinh được một con trai. Các cụ hai nhà giống tính nhau như hệt, cụ nào cũng chỉ biết chịu khó làm ăn, tiêu pha cần kiệm. Họp nhau thành ra họ đi lại rất thân.

Đến hai cậu con trai lại khác nhau một vực một giờ. Một người giống tính cha như hệt, nghĩa là cũng chỉ biết lấy công việc làm vui còn một người lười biếng hết sức, chỉ dong dài ngày tháng hay mãi miết bạc bải.



Anh ta thấy hai con cú bảo nhau (tr. 17)

Năm kia trời dịch hại, trong làng chết nhiều quá. Đến cả hai nhà giàu cũng không tránh thoát. Người nọ cứ lây người kia chết mãi, cuối cùng mỗi nhà chỉ còn sót lại một mống con trai.

Trước kia không ưa nhau nhưng nay trơ chơi chẳng còn ai nữa, hai người cũng dần dần trò chuyện cùng nhau cho khuây khỏa.

Nhưng ngồi trông mãi những gian nhà trống không, vắng vẻ cũng buồn và thêm nhớ những lúc gia đình xum họp, hai người rủ nhau đi xa lập nghiệp.

Người nào người ấy nhặt nhạnh của cải trong nhà còn ruộng nương đất cát nhờ người trông hộ rồi sách khăn gói cùng ra đi.

Chưa được mấy ngày, anh lười biếng đã thấy chán nản. Anh nghĩ thầm : « Đi vất vả như thế này để làm gì ? Chẳng qua tìm đến được nơi nào vui thì ở, rồi cũng phải làm ăn cực khổ mới sống được. Tội gì, thằng cha này -- chỉ người bạn -- của nó nhiều gấp bao nhiêu mình chi bằng ta thịt nó đi cướp hết vàng bạc rồi trở về quê cũ sống thong dong đến khi chết chẳng hơn ư ? »

Nghĩ thế rồi anh ta đem dạ bất lương định hại bạn. Khốn nỗi, người kia làm lụng nhiều, thành ra

khoẻ mạnh hơn anh ta, anh ta không thể dùng sức mà giết được. Anh ta đành tìm cơ hội.

Một đêm, hai người ngủ lại ở một cái rừng hoang.

Bạn ngủ đã lâu rồi mà anh chàng lười biếng vẫn còn thức. Anh ta nghĩ loanh quanh toan đi kiếm những giây leo về trói bạn rồi hạ thủ, nhưng phần trời tối mà đi lỡ gặp thú dữ thì mất mạng, phần sợ công việc dở dang mà bạn dậy thì nguy to. Cứ thế chần chọc mãi đến gần sáng. Bỗng trên một cành cây gần đấy anh ta thấy hai con cú bảo nhau rằng : « Này, cây này thần tình lắm, nhựa nó dễ bôi vào mắt ai, người ấy sẽ mù ngay. »

Mừng quá, anh ta dón dón lần ra gốc cây dạch thân, hứng lấy ít nhựa vào lòng bàn tay rồi quay lại gần ngủ, bôi luôn vào mắt bạn còn nhắm kỹ. Công việc song xuôi anh ta khoan khoái nằm đợi sáng.

Hôm sau quả nhiên người bạn mù tịt. Anh ta vờ khuyên giải một hồi rồi bảo rằng :

« Anh đừng lo, có tôi đây, tôi sẽ giúp đỡ anh. Bây giờ chúng ta đành trở lại vậy. Muốn cho chắc chắn còn bao nhiêu vàng bạc, anh đưa tôi giữ hộ : khi tôi nhà, tôi tính toán mọi công việc đỡ anh. Anh không làm lung được nữa nhưng còn của cải đấy

có tôi săn sóc hộ, chắc đời anh chẳng thiếu thốn đâu. »

Người bạn vui lòng trao cả khăn gói và tiền trong lưng cho anh .

Nắm chắc trong tay rồi anh bắt lương dân bạn ngồi đợi cho mình đi lấy nước uống. Và anh đi thẳng.

Chờ từ sáng đến trưa không thấy bạn về, anh mù mới dần dần hiểu lòng tử tế của bạn quý. Bất giác anh oà lên khóc. Anh không tiếc gì tiền của nữa vì anh nghĩ rằng chính tiền của đã làm cho anh khổ sở thế này. Nhưng anh tiếc cảnh bên ngoài vui tươi anh không được thấy nữa và anh lo bây giờ anh biết đi đâu, làm gì mà sống ? Anh khóc, khóc mãi. Một con khỉ trên cây thấy thế lần xuống. Anh cũng thực tình kể hết cho nó nghe. Nó lấy làm ái ngại, đưa anh vào một hang núi ở và đi kiếm hoa quả về cho anh ăn.

Anh mù và con khỉ bấy giờ đã thành đôi bạn rất thân, hàng ngày nó kiếm thức ăn nuôi anh. Những lúc nhàn rỗi, anh ra ngồi cửa hang nghe chim chóc riu rít, cất tiếng hát theo. Tiếng anh hát hay quá, con khỉ nghe không bao giờ chán, nên chẳng mấy lúc nó rời anh.

Giá cứ bằng phẳng như thế thì đời anh cũng tạm



Lại quay ra đánh bạc tay đôi (tr. 22)

yên. Nhưng một hôm không hiểu tại đâu khu rừng bùng cháy. Cây khô, cây tươi đua nhau cháy, cháy hết. Súc vật vừa chạy vừa kêu như di. Con khỉ cũng bỏ anh đi mất. Trải bao nhiêu khó khăn nguy hiểm cứ theo tiếng kêu dờ dẫm mãi mới ra khỏi khu rừng.

Từ đấy hết chỗ trú chân, hết thức ăn uống sẵn sàng của tạo hóa, anh đành lần mò từ làng này sang làng nọ ca hát kiếm ăn. Tối đến quán chợ, sân đình, bà đầu nằm đó. Anh lang thang kéo cái đời khổ sở, bữa đói bữa no, mất mấy tháng giời. Cho đến một buổi trưa anh vừa ngồi bắt đầu hát ở một cổng làng thì trời nổi cơn phong ba bão táp. Bao nhiêu người đến nghe chạy hết : Anh đành trú lại dưới mái túp điểm canh, lo lắng không biết bữa nay lót dạ bằng gì. Đương lúc bán khoán một đàn sẻ từ ngoài cũng vào đấy chốn. Chúng đùa cười rúc rich rồi một con bông bảo cả bọn rằng : « Anh em ơi, nước mưa này quý lắm, chữa khỏi trăm bệnh đấy, ta ra tắm cho khước đi. » Rút lời cả bọn ủa bay ra hết. Nghe lỏm được mấy câu ấy, anh mù nghĩ bụng biết đâu nước mưa kia chẳng chữa được cả mắt mình. Anh lần ra chỗ mái gianh ngửa mặt lên cho nước mưa rỏ xuống. Anh thấy mát dịu đến tận đáy lòng và dần dần anh hé được mắt ra.

Ánh sáng bên ngoài làm anh quáng lòa mắt một lúc khá lâu. Sau anh mới nhận rõ được mọi vật xung quanh. Anh xung xướng reo rầm lên như một người điên dại. Anh thầm cảm ơn trời phật còn tựa người lương thiện. Từ nay anh lại trông thấy tinh tường, anh lại dùng sức mà làm việc, không lo khổ sở nữa.

Một năm qua. Dành dụm được ít vốn rồi anh tính trở lại thăm quê xưa và dò tung tích người bạn cũ.

Từ ngày có đồng của về làng, anh bạn bắt lương dùng những lời ngọt ngào khéo léo dẫu hẳn được câu chuyện giết bạn trong rừng. Anh chiếm hết cả ruộng nương, đất cát, nhà cửa làm của riêng để tha hồ ăn tiêu xung xướng, phung phí trong chỗ lá bạc quân bài. Gần hai năm rồi, anh phá đã lắm, nhưng cũng chưa hết được chỗ của cái kẻch sù.

Một tối mùa đông, có người lái buôn gỗ của nhà anh xin ở trọ. Vốn giao du rộng, và trông người khách lạ có vẻ phong lưu, anh nhận lời ngay. Chẳng mấy chốc, câu chuyện ăn chơi hợp ý đã khiến hai người trở nên đôi bạn thiết.

Hôm sau anh lái buôn còn ở lại đấy chơi. Chán lại đưa về nhà. Dưới ánh đèn thấp sáng chùng, anh

kể chuyện trên rừng dưới bể, anh lái buôn gạn đến cuộc bạc bài. Gãi đúng chỗ ngứa, chủ nhà ưng thuận ngay. Nhưng lạ, trông anh lái buôn thật thà thế mà đánh bạc giỏi ghê. Anh được, được mãi, như có phép riêng. Xuất một ngày giờ, chủ nhà càng cố gỡ càng thua mãi. Cho đến hôm sau, anh lái buôn muốn từ tạ xin đi nhưng lại bị chủ nhà giữ lại.

Dòng dĩa trong nửa tháng trời, hai người chỉ ăn xong lại quay ra đánh bạc tay đôi. Mà càng đánh anh lái buôn lại càng được. Bao nhiêu tiền nong, vàng bạc của nhà về tay anh hết. Dần dần rồi đến văn tự nhà, vườn ruộng vào cả dẫy của anh, Trong khoảng nửa tháng rồi anh lái buôn vợ vết sạch sành sanh, và một sớm kia anh đã nghiêm nhiên mời chủ nhà ra, tay không, không một đồng một chữ, không một tấc ruộng mảnh vườn.

Anh bạn bắt lương trở nên một kỳ khổ sở. Quen thân lười biếng, chẳng chịu làm mướn kiếm ăn, ngày ngày anh cứ ần một chỗ kín, đêm lại lần ra những ruộng đã gán mất, ăn trộm lúa về bán rẻ lấy tiền ăn. Một đêm anh bị anh lái buôn tóm được. Anh lay van như tể sao mà anh lái buôn như chẳng nghe thấy gì. Anh này cứ việc hô người nhà trói điệu đi. Nhưng họ không đem giải ra điểm mà

anh kẻ trộm rụng rời thấy anh lái buôn đã chút lốt và hiện ra người bạn bị giết hồi xưa,

Sau một tiếng cười giải, anh lái buôn lên giọng :

— « Thưa anh, bây giờ anh mới nhận ra gã lái buôn chính là tôi thì đã hơi muộn. Chắc chẳng bao giờ anh nghĩ đến câu « trời phạt kẻ bất nhân » nên anh mới nở tâm xử với tôi như thế. Ai ngờ tôi với anh lại còn có lúc gặp nhau. Ờn trời, trong lúc phiêu lưu tôi học lỏm được nghề bạc bịp để trở về lấy lại một cách dễ dãi những của xưa và trời cũng giúp tôi nên anh mới không nhận ra tôi, và mắc mưu tôi được. Tôi không có ý báo thù anh làm gì. Chỉ khuyên anh, từ nay lên làm ăn tử tế mà sống cho yên ổn. Còn tôi, tiền bạc sẽ làm tôi khổ sở, tôi chẳng thiết giữ làm gì. Tôi sẽ đem phân phát hết cho những người nghèo khổ và sẽ hết sức làm lụng để kiếm miếng hàng ngày. »

Nói đoạn anh sai người nhà cởi trói, tặng cho ít bạc và đuổi ra khỏi làng.

O

Về sau, hai người chết, trời bắt anh bắt lương hóa làm con vạc, ngày ngày lăn lút, tối mới giám

mò đi kiếm ăn. Còn anh ngay thẳng hóa làm chủ
cò thông dong tìm mồi ở những cánh đồng bát
ngát, trên ngực trắng như bông điểm ít lông vàng.
Đây là những văn tự ruộng, vườn anh vạc gán lại.



Rồi sách khăn gói cùng ra đi tr. 16

GIẢI TRÍ

Một bọn anh em Hường đạo rủ nhau đi cắm trại. Nhưng bàn bạc mãi, mỗi người một ý, không thể nhất định nơi nào được.

Tính và Dương muốn cắm ở Rừng Sặt, Hoàng định ở Chùa Trầm. Nghiêm đồng ý với Tính. Trang đòi ở Ba-vi. Ngoạn bằng lòng đi với Dương. Hiến tán thành ý Nghiêm. Còn Đăng lại nhất định đi với Trang, đề Nguyên đi với Hoàng.

Bàn mãi không song, sau đành chọn nơi nào được nhiều người ưa nhất thì đi vậy.

Anh em thử chọn hộ xem.

Giải nhời kỳ trước

Ô chữ vuông

Lịch sử

T H U Y E N	1°) Thuyền
H O H Ê N H	2°) Hờ hênh
U H A T Đ I	3°) U hát đi
Y E T H A U	4°) Yết hầu
E N Đ A N H	5°) Én-Đanh
N H I U H O	6°) Nhịn-Ho

Phạm-đình
Trọng

Ra ngày 31 Aoút 1939

Quyển thứ 14 : Cái sắc biến hình

Anh em học sinh ham đọc và biết tronton sách,

Ông bà muốn tìm sách có ích cho các con đọc đều mua

SÁCH HOA XUÂN

Loại sách hồng của tuổi trẻ.

Đã có bán

Quyển thứ 1 — Một đêm trong rừng thẳm

Quyển thứ 2 — Cậu bé làng Ủng

Quyển thứ 3 — Sóng gió

Quyển thứ 4 — Hộp sữa đồ

Quyển thứ 5 — Gan trắng sỉ

Quyển thứ 6 — Cô bé quay tơ

Quyển thứ 7 — Mồ côi

Quyển thứ 8 — Chuyện con thỏ

Quyển thứ 9 — Mối tử thù

Quyển thứ 10 — Vui chơi ca múa

Quyển thứ 11 — Thầy cai Tò-lăng-dít

Quyển thứ 12 — Lam sơn họp mặt

Quyển thứ 13 — Ba con chim

GIÁ MUA SÁCH HOA XUÂN:

Một quyển 0\$05 (ở xa gửi thêm 0\$03 tiền cước)

Mua một lúc 10 quyển chỉ phải giá có 0\$50

Một năm 52 quyển : 2\$50

Ở xa viết thư về :

M. le Directeur du Hưởng đạo Thăng Tiến

14, Rue du Blockhaus Nord — Hanoi